

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 82/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số/BC-

BKTNS ngày tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung tại khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn thành phố Đồng Nai như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b số thứ tự 4; điểm a, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e số thứ tự 5 và số thứ tự 6 của Biểu mức thu phí như sau:

(Đơn vị tính: đồng/hồ sơ)

STT	Nội dung thu	Mức thu
4	Thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất	
a	Hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất.	4.200.000
5	Thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt	
a	Đề án khai thác nước mặt cho: - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ và quy mô khai thác dưới 2 m ³ /giây; - Công trình khai thác nước mặt khác hồ chứa, đập dâng thủy lợi hoặc cụm công trình cống, trạm bơm trong hệ thống công trình thủy lợi (không xác định được cụ thể nhu cầu, quy mô khai thác của từng cống, trạm bơm) để cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô hoặc tổng quy mô khai thác dưới 2 m ³ /giây; - Công trình khai thác nước mặt cho mục đích khác có lưu lượng dưới 10.000 m ³ /ngày đêm.	1.800.000
c	Đề án khai thác nước mặt cho: - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ dưới 3 triệu m ³ và quy mô khai thác từ 2 m ³ /giây đến dưới 3 m ³ /giây; - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ từ 3 triệu m ³ đến dưới 5 triệu m ³ và quy mô	4.700.000

STT	Nội dung thu	Mức thu
	khai thác dưới 3 m³/giây; - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ từ 5 triệu m³ đến dưới 10 triệu m³ và quy mô khai thác dưới 2 m³/giây; - Công trình khai thác nước mặt khác hồ chứa, đập dâng thủy lợi hoặc cụm công trình cống, trạm bơm trong hệ thống công trình thủy lợi (không xác định được cụ thể nhu cầu, quy mô khai thác của từng cống, trạm bơm) để cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô hoặc tổng quy mô khai thác từ 2 m³/giây đến dưới 3 m³/giây; - Khai thác nước mặt để phát điện có công suất lắp máy dưới 2.000 kW; - Công trình khai thác nước mặt cho mục đích khác có lưu lượng từ 10.000 m³/ngày đêm đến dưới 30.000 m³/ngày đêm.	
d	Đề án khai thác nước mặt cho: - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ dưới 5 triệu m³ và quy mô khai thác từ 3 m³/giây đến dưới 5 m³/giây; - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ từ 5 triệu m³ đến dưới 10 triệu m³ và quy mô khai thác từ 2 m³/giây đến dưới 3 m³/giây; - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ từ 10 triệu m³ đến dưới 20 triệu m³ và quy mô khai thác dưới 5 m³/giây; - Công trình khai thác nước mặt khác hồ chứa, đập dâng thủy lợi hoặc cụm công trình cống, trạm bơm trong hệ thống công trình thủy lợi (không xác định được cụ thể nhu cầu, quy mô khai thác của từng cống, trạm bơm) để cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô hoặc tổng quy mô khai thác từ 3 m³/giây đến dưới 5 m³/giây; - Khai thác nước mặt để phát điện có công suất lắp máy từ 2.000 kW đến dưới 5.000 kW; - Công trình khai thác nước mặt cho mục đích khác có lưu lượng từ 30.000 m³/ngày đêm đến dưới 50.000 m³/ngày đêm.	8.000.000

STT	Nội dung thu	Mức thu
	m ³ /ngày đêm.	
đ	Công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan (trừ hồ chứa, đập dâng thủy lợi, thủy điện) có tổng chiều dài hạng mục công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch từ 60 m đến dưới 200 m. Đối với công trình ngăn sông, suối, kênh, mương, rạch với mục đích ngăn mặn, tạo nguồn, chống ngập, tạo cảnh quan có tổng chiều rộng thông nước từ 50 m đến dưới 200 m.	11.000.000
e	Đề án khai thác nước mặt cho: - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ dưới 5 triệu m³ và quy mô khai thác từ 5 m³/giờ đến dưới 10 m³/giờ; - Hồ chứa, đập dâng thủy lợi khai thác nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có dung tích toàn bộ từ 5 triệu m³ đến dưới 10 triệu m³ và quy mô khai thác từ 3 m³/giờ đến dưới 5 m³/giờ; - Công trình khai thác nước mặt khác hồ chứa, đập dâng thủy lợi hoặc cụm công trình cống, trạm bơm trong hệ thống công trình thủy lợi (không xác định được cụ thể nhu cầu, quy mô khai thác của từng cống, trạm bơm) để cấp cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản có quy mô hoặc tổng quy mô khai thác từ 5 m³/giờ đến dưới 10 m³/giờ; - Khai thác nước mặt để phát điện có công suất lắp máy từ 5.000 kW đến dưới 30.000 kW.	11.000.000
6	Thẩm định đề án, báo cáo đối với trường hợp đề nghị gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước; thẩm định hồ sơ, điều kiện trong trường hợp gia hạn, điều chỉnh giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.	Bằng 50% mức phí cấp mới tương ứng

2. Bãi bỏ số thứ tự 7 của Biểu mức thu phí tại khoản 4 Điều 1.

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung ghi chú sau Biểu mức thu phí: Trường hợp đề án khai thác, sử dụng nước mặt có nhiều hạng mục công trình thuộc các bậc mức thu khác nhau thì áp dụng mức thu của hạng mục thuộc bậc phí cao nhất quy định tại Biểu này.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo công khai, niêm yết và cập nhật mức thu phí trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hợp lệ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng mức thu phí theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

2. Các nội dung khác của Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai quy định về phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn thành phố Đồng Nai không được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- VKSND, TAND, THADS thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố, UBND thành phố;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, PCTHĐND.

CHỦ TỊCH